

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa hư hỏng cục bộ đoạn Km14 - Km19 (xã Mường Hung) trên ĐT.115

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và vận hành, khai thác bến phà Nậm É, ĐT.116 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1294/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa hư hỏng cục bộ đoạn Km14 - Km19 (xã Mường Hung) trên ĐT.115.

2. Quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu: Sửa chữa các hư hỏng nền mặt đường, hệ thống thoát nước; hoàn thiện, bổ sung hệ thống an toàn giao thông (ATGT) nhằm cải thiện, nâng cao năng lực khai thác của tuyến đường.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng: Tuân thủ quy mô hiện trạng tuyến đường đang khai thác.

4.3. Giải pháp sửa chữa chủ yếu: Trên cơ sở nền, mặt đường hiện tại khôi phục mặt đường bằng đá dăm láng nhựa tại các vị trí hư hỏng xuống cấp, gia cố lè; sửa chữa hệ thống thoát nước và hệ thống ATGT, cụ thể:

a) Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường

- Các vị trí mặt đường bị rạn nứt, lún võng, bong bật: Tiến hành vệ sinh, tạo nhám bù vênh đá dăm nước khô phục siêu cao mui luyện; tăng cường lớp đá dăm nước dày 10cm, trên láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²), hai đầu đoạn sửa chữa vuốt nối hài hòa đảm bảo êm thuận.

- Các vị trí mặt đường cũ hư hỏng nặng, kết cấu bị phá vỡ: Tiến hành bù vênh đá dăm nước khô phục siêu cao mui luyện, tăng cường lớp móng đá dăm nước dày 25cm (*lớp trên dày 10cm, lớp dưới dày 15cm*), trên láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²), hai đầu đoạn sửa chữa vuốt nối hài hòa đảm bảo êm thuận.

- Các vị trí hư hỏng dạng cao su nền mặt đường cục bộ: Tiến hành đào bóc toàn bộ lớp kết cấu bị hư hỏng, đào thay đất dưới khuôn (*dày trung bình 20cm*); hoàn trả kết cấu mặt đường từ trên xuống: Mặt đường láng nhựa 03 lớp, dày 3,5cm (TCN 4,5kg/m²)/móng bằng đá dăm nước dày 30cm (*lớp trên dày 15cm, lớp dưới dày 15cm*)/khuôn đường đầm chặt $K \geq 0,98$, dày 30cm.

- Lề đường: Phần lề tiếp giáp với rãnh dọc được gia cố bằng BTXM M250 dày 20cm/ bạt dứa chống thấm/ móng đá dăm nước dày 8cm để đảm bảo khả năng thoát nước; các đoạn còn lại đắp đất đầm chặt $K \geq 0,95$, phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

- Tại 04 đoạn tuyến Km14+181,32-Km14+207,12; Km16+250,04-Km16+258,04; Km16+676,68-Km16+682,68 và Km17+856,12-Km17+894,12 ta luy âm bị sạt lở: Sửa chữa, gia cố rọ thép nhồi đá hộc kích thước (2x1x1)m, (1,5x1x1)m để khôi phục, giữ ổn định nền đường.

b) Sửa chữa rãnh thoát nước dọc

- Gia cố rãnh kết cấu rãnh hình thang kích thước (120+40)x40cm, đáy bằng BTXM M150, thành rãnh bằng BTXM M200; tại các vị trí đường ngõ vào nhà dân lắp đặt tấm đan BTCT M250, kích thước (140x80x12)cm.

- Đoạn Km17+909,12-Km18+135,15: Phía ta luy dương là ruộng (*có nước ngầm*): Tiến hành tháo dỡ rãnh dọc hình thang BTCT cũ, đào móng xây

dựng rãnh thấm để thu nước ngầm dẫn về cống, kích thước đáy rãnh thấm rộng 54cm, sâu 150cm, kết cấu bằng đá (4x6)cm, bên ngoài bọc vải địa kỹ thuật; đáy rãnh được lót vữa BTXM M100 dày 15cm, bên trên đặt ống HDPE D=110mm, PN16 khoan lỗ để thu nước ngầm; tận dụng tấm rãnh hình thang BTCT cũ lắp đặt lại phía trên lớp đá (4x6)cm để thu nước mặt.

- Các đoạn rãnh gia cố hình thang tận dụng: Sửa chữa nâng cao thành rãnh hình thang bằng BTXM M250 phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

- Tại các vị trí giao với đường dân sinh bố trí cống rãnh dọc chịu lực kích thước (90x30)cm, kết cấu BTCT M200, tấm bản rãnh BTCT M300.

- Tại 10 vị trí khe nước (Km14+52,15; Km14+109,67; Km14+200,21; Km14+507,36; Km15+417,75; Km17+123,02; Km17+284,04; Km17+695,32; Km17+970,19; Km18+1106,06) bố trí các hố thu nước kết cấu BTXM M200, kết hợp hệ thống rãnh dọc kết cấu BTXM M200 kích thước (80x80)cm, (100x100)cm để dẫn nước về cống ngang đường. Tại các vị trí rãnh dọc, hố thu cắt qua đường ngõ, vào nhà dân lắp đặt tấm đan BTCT M250, phù hợp khẩu độ rãnh.

c) Cống thoát nước ngang đường: Tận dụng cạp nổi mở rộng phù hợp bề rộng nền đường, kết hợp sửa chữa các cống bị hư hỏng (*gồm: Tường đầu, tường cánh, sân cống...*) và nâng cao gờ chắn bánh bằng BTXM M200 phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa.

d) Hệ thống an toàn giao thông: Sửa chữa, lắp đặt bổ sung cọc tiêu, cọc H, cột Km, biển báo, sơn hộ lan, lắp tiêu phản quang, vạch sơn giảm tốc đảm bảo tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

đ) Khối lượng và các chi tiết cụ thể: Theo hồ sơ thiết kế được Sở GTVT thẩm định tại Kết quả thẩm định số 1286/SGTVT-QLCL ngày 26/4/2024.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập dự án (Báo cáo kinh tế – kỹ thuật)

- Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La;

- Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Kỹ sư Nguyễn Trung Hiếu.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Diện tích đất sử dụng: Trong phạm vi đường cũ đang khai thác và hành lang đường bộ.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C;

- Loại công trình: Công trình giao thông;

- Cấp công trình: Đường ô tô cấp IV;

- Thời hạn sử dụng công trình chính: Theo tiêu chuẩn thiết kế áp dụng.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9504:2012 Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447:2012 Công tác đất thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 7570:2006 Yêu cầu kỹ thuật cốt liệu cho bê tông và vữa;
- TCVN 1651-1:2018; 1651-2:2018 Thép cốt bê tông;
- TCVN 8818-1:2011 Nhựa đường lỏng - Phần 1 - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8791:2011 Yêu cầu kỹ thuật về sơn tín hiệu giao thông;
- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCCS 14:2016/TCĐBVN Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 11.572.545.000 đồng (Mười một tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- | | | |
|--------------------|---|----------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 10.282.529.000 đồng; |
| - Chi phí QLDA | : | 226.141.000 đồng; |
| - Chi phí tư vấn | : | 858.269.000 đồng; |
| - Chi phí khác | : | 132.988.000 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 72.618.000 đồng. |

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (theo Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh).

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải (Chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung hồ sơ, quy trình, kết quả thẩm định dự án theo quy định;
- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả, tiến độ thời gian, tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

2. UBND huyện Sông Mã có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong quá trình triển khai dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, P.KT);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh